TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **97**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2017
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Phượng.**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phan văn Thật**

Ông **Đinh Thành Công**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà **Đặng Thị Thảo Lan**, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhớ** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử công khai vụ án thụ lý số 127/2017/TLST-HNGĐ ngày 27/3/2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/6/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trương Thị H**, sinh năm 1990 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh T.
Tạm trú: Ấp P, xã N, huyện C, tỉnh T.

2. Bị đơn: Anh **Lê Tấn Th**, sinh năm 1983 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 3 năm 2017, nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày: Do quen biết nên chị và anh Th được gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2010, đến năm 2013 thì đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng chị sống hạnh phúc được một năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Lý do, anh Th ham chơi cờ bạc, đá gà và sử dụng ma túy đá, không lo làm ăn mà còn hành hung, đánh đập nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 7 năm 2016 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Tấn Th.

Con chung: Có một cháu tên Lê Trương Như Y, sinh ngày 28/6/2013, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi, yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi cháu Y đủ 18 tuổi, lao động được.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Tấn Th thống nhất theo lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân, con chung, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên khoảng mấy tháng trở lại đây anh đã thay đổi, không còn ăn chơi, cờ bạc nữa, muốn vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ nên anh không không đồng ý ly hôn theo yêu cầu

của chị Hiếu. Nếu Tòa án cho chị H ly hôn với anh thì anh xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa phát biểu về trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn với anh Th, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi, anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Tài sản chung, nợ chung: Do không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy: Chị Trương Thị H và anh Lê Tấn Th kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 73/2013, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Cai Lậy cấp ngày 16/9/2013 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thẩn, chị H cho rằng anh Th không lo làm ăn, cờ bạc, còn có hành vi đánh đập, đe dọa nên chị cương quyết xin được ly hôn. Anh Th cũng thừa nhận có sử dụng ma túy đá và đánh đập chị H nhưng đó là thời gian trước đây, hiện anh không còn ham chơi nữa mà lo làm ăn nên anh muốn vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ, không đồng ý ly hôn với chị Hiếu. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị kéo dài từ năm 2011 và đã ly thân từ tháng 7 năm 2016 đến nay, nhưng anh Th không có biện pháp hàn gắn đoàn tụ, điều này chứng tỏ anh chị không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hồi đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H.

[2] Con chung: Có một cháu tên Lê Trương Như Y, sinh ngày 28/6/2013, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi, yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, anh Th không đồng ý, anh cũng có yêu cầu được nuôi cháu Ý, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cả hai anh chị đều có điều kiện nuôi con chung, nhưng từ lúc ly thân đến nay cháu Như Y ở với chị H nhiều hơn, cháu được đi học và phát triển bình thường. Hơn nữa, cháu Như Y là con gái nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Như Y cho mẹ nuôi sẽ tốt hơn và đảm bảo quyền lợi cho cháu. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì anh Th đồng ý mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng, xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H và ý kiến chấp nhận của anh Th là phù hợp, đảm bảo được quyền lợi và nhu cầu thiết yếu của cháu Như Y nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí: Chị Trương Thị H và anh Lê Tấn Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của phápluật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Lê Tấn Th.

Giao cháu Lê Trương Như Y, sinh ngày 28/6/2013 cho chị Trương Thị H trực tiếp nuôi, anh Lê Tấn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu, năm trăm ngàn) đồng, thực hiện kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Như Ý đủ 18 tuổi và lao động được.

Kể từ ngày chị Trương Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lê Tấn Th chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự về chậm thực hiện nghĩa vụ tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí: Anh Lê Tấn Th phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm.

Chị Trương Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 14292 ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- UBND xã Tân Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Phượng